|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND XA hóc ®éng**BCH PCBL - TKCN** Số: /KH-UBND |  | **Céng hßa x· héi chñ nghÜa viÖt nam****§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc***Hóc §éng, ngµy 29 th¸ng 8 n¨m 2014* |

 **KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

 *Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

 *Theo văn bản chỉ đạo số…ngày…tháng …năm… của Tỉnh (Huyện)…*

 Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, làm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã năm 2014. Ủy ban nhân dân xã Húc Động xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 như sau:

 **I . Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã**

 Xã Húc Động, huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh là một xã vùng núi, cách trung tâm huyện 1km về phía Đông Bắc

Bắc giáp: Xã Lục Hồn, Xã Hoành Mô

Tây giáp: Xã Tình Húc

Đông giáp: Huyện Hải Hà,

Nam giáp huyện Đầm Hà

 Xã có đường giao thông liên huyện chạy qua và hệ thống suối gồm nhiều suối lớn nhỏ, trong đó có suối Tiên Mô bắt nguồn từ đỉnh núi cao chảy xuyên qua xã dài khoảng 9km. Có nhiều suối nhỏ, nhiều khe nước tiềm ẩn nguy cơ lũ quét.

Địa hình phức tạp: đồi núi cao, dân cư thưa thớt, các thôn bản cách xa nhau Có thôn cách xa trung tâm xã 8km, các hộ dân chủ yếu sống ven các chân đồi, sườn đồi, ven suối tiềm ẩn nhiều rủi ro trước thiên tai .

**II.-** **Tổng hợp phân tích tình hình**

**A-THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1.- Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng**

 1**.1 Về dân cư**

 \* Tổng số hộ: 569; khẩu 2673; trong đó: nam 1309, nữ 1364.

 \* Số hộ nghèo : 101hộ

 \* Số hộ cận nghèo: 134 hộ

 \* Độ tuổi lao động: 1769 người; trong đó: nam 946 người, nữ 823 người

 \* Đối tượng dễ bị tổn thương

- Trẻ em dưới 16 tuổi: 728 người

- Người già trển 60 tuổi: 22 người

- Phụ nữ có thai và đang cho con bú dưới 12 tháng: 68 người

- Người khuyết tật: 5

- Xã có 6 dân tộc anh em: Dân tôc Sán Chỉ, Dao, Tày, Kinh, Thái, Hoa:

Dân tôc Sán Chỉ : 569 hộ=2179 khẩu

Dân tôc Dao: 85 hộ = 399 khẩu

Dân tôc Tày: 7 hộ =48 khẩu

Dân tôc Kinh 2 hộ =22 khẩu

Dân tôc Thái 1 khẩu

Dân tộc Hoa: 2 khẩu

 **1.2 Về đất đai**

 Tổng diện đất tự nhiên: 5031,62ha trong đó: đất thổ cư 47,94ha; đất nông nghiệp 4.493,61ha; đất trồng lúa nước 198,31ha; đất trồng cây lâu năm 170,31 ha; đất nuôi trồng thủy sản 1,07ha; đất rừng 3.871,43ha

 **1.3 Ngành nghề chính**

 Đa số người dân xã Húc Động hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp là chính trong đó diện tich cấy lúa, trồng ngô, dong riềng, củ sọ 198,3ha; Diện tích rừng trồng là 3871,43 ha. Bên cạnh đó một số hoạt động : trồng quế, hồi, keo…chăn nuôi nhỏ lẻ và một vài ngành nghề khác.

 **1.4 Cơ sở hạ tầng, vật chất**

 - Toàn xã có một điểm trường chính gồm trường mầm non, mẫu giáo, trường THCS, trường tiểu học đều là cao tầng mới được đầu tư xây dựng ngoài ra còn có 7 điểm trường đều cấp 4 mới xây dựng trong đó trường mần non, mẫu giáo đã đạt chuẩn quốc gia

 - Xã hiện có 01 trạm y tế cao tầng.

 - Nhà văn hoá xã và trụ sở UBND xã đều cao tầng.

 - Cả 9 thôn trong toàn xã đã có nhà văn hóa.

 **1.5 Nhà ở dân cư**

 Tổng số có trên 50% số hộ có nhà tầng, nhà ở đạt chuẩn theo tiêu chí Nông thôn mới. Bên cạnh đó còn 105 nhà tranh tre, vách đất nhiều nhất là thôn Khe Vằn .

 **1.6 Hệ thống giao thông**

 Hiện xã có đường giao thông liên huyện chay qua trung tâm xã dài 12 km ; Đường vào khe Vằn dài trên 800m vừa được đầu tư xây dựng bê tông, đường bê tông còn rất ít, đường đi vào các thôn, bản, khe đặc biệt khó khăn, có chỗ chỉ là lối mòn nhỏ.

 **1.7 Hệ thống thủy lợi**

 Toàn xã có hơn 9 km mương tiêu; trong đó kênh mương đã kiên cố hóa là hơn 50%; hiện còn lại xuống cấp tiêu thoát kém.

 **1.8 Hệ thống điện**

 Đã có 9/9 thôn có đường dây điện hạ thế phục vụ cho gần 98% số hộ; việc sử dụng điện còn bất cập, còn trên 2% số hộ chưa có điện.

 **1.9 Hệ thống nước vệ sinh**

100% hộ sinh hoạt bằng nước tự chảy mặc dù trước đây đã có dự án đầu tư xây dựng công trình nước sạch (nay đã bỏ, không tu sửa). Về mùa mưa thiếu nước sinh hoạt nghiêm trọng.

Hầu hết các hộ chưa có nhà vệ sinh hợp vệ sinh. Các hộ chủ yếu dùng nhà vệ sinh tạm bợ, đặc biệt vẫn còn 16 hộ không có nơi đi vệ sinh cố định.

 **1.10 Hệ thống thông tin liên lạc**

 Hiện toàn xã có 01 bưu điện và, 01 trạm truyền thanh nhưng hiện tại không hoạt động được. Trên địa bàn xã cũng có 3 cột phủ sóng viễn thông.

2**-Công tác phòng chống thiên tai của xã thời gian qua**

 Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu trong năm, vì vậy ngay từ đầu năm, xã đã xây dựng kế hoạch PCTT-TKCN với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra.

 Hàng năm, UBND xã chỉ đạo các tổ phụ trách thôn hợp với thôn bản rà soát, kiểm tra các khu dân cư, các hộ gia đình khoanh vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để tiến hành di dời dân đảm bảo an toàn.

 BCH PCTT phân công các thành viên trực 24/24 giờ khi có thiên tai xảy ra, chỉ đạo Ban Công an xã và BCH quân sự xã trực gác cảnh giới ở các ngầm tràn giao thông trên địa bàn, ngăn chặn người và phương tiện giao thông đi lại khi lũ về nhằm hạn chế thiệt hại xảy ra. Thường xuyên theo dõi diễn biến thiên tai, thời tiết để thông báo cho dân biết chủ động phòng chống.

 Sau mỗi lần thiên tai, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiêm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo kịp thời.

**B.-Thông tin đánh giá về thiên tai, TTDBTT,năng lực PCTT**

**1. Tình hình thiên tai**

Là một xã miền núi nhưng chỉ cách biển trên 30 km theo đường chim bay nên hàng năm xã phải đối đầu với nhiều loại thiên tai như: Bão, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, lốc xoáy, rét hại, giông, sét. Nhiều năm xảy ra thiên tai lớn, gây thiệt hại về người và tài sản cho nhân dân trong xã. Chỉ riêng năm 2013 đã xảy ra 2 trận bão mạnh, 1 trận lũ quét, nhiều lần sét làm sập 5 nhà, 24 nhà bị hư hỏng nặng, 26 con trâu bị trôi, 6,91 ha lúa bị mất hoàn toàn, 20m mương xây, 70m đường ngầm bị hư hỏng nặng ước tính thiệt hai hàng trăm triệu đồng.

Tình hình thiên tai trong những năm gần đây diễn biến khá phúc tạp. Số lần lũ, lũ qúet tăng, bão mạnh hơn, kéo dài hơn. Đặc biệt SLĐ trong 10 năm trở lại đây gia tăng đáng kể.

Năm 2003 một trận lũ quét dã gây nhiều thiệt hại, trôi nhiều gia súc gia cầm, tài sản, 2 nhà, 10ha lúa bị vùi lấp

Năm 2008 lũ quét gây sạt lở làm chết 4 người (2 trẻ em và 2 người già); Rét hại kéo dài 40 ngày chết nhiều gia súc gia cầm.

Năm 2012, hạn hán kéo dài từ tháng 2 đến tháng 4, tất cả hoa mầu bị chết gây thiệt hại lớn:35 ha lúa giảm năng suất 40%; 10ha lúa và 5ha ngô mất trắng 100%, gây thiếu nước sinh hoạt và nước tưới nghiêm trọng.

Năm 2013 bão mạnh kèm mưa lớn và sét làm đổ sập 4 nhà; 11 nhà hư hỏng nặng, 21 trâu bị sét đánh chết, tốc mái 50 nhà. Nhiều diện tích lúa mầu bị mất trắng.

Vì có đặc điểm địa hình phức tạp, khu dân cư ở hầu hết chân đồi, ven suối. Nhận thức của cộng đồng còn hạn chế, tình hình lũ quét, lũ lớn và sạt lở đất có thể gia tăng, mức độ thiệt hại có thể nặng hơn.

**2. Xác định tình trạng dễ bị tổn thương**

 **Nhận xét chung:**

 Qua kết quả đánh giá cho thấy tình trạng dễ bị tổn thương ở địa phương chủ yếu là điều kiện bố trí nơi ở tại cộng đồng do phong tục tập quán và điều kiện kinh tế .

 \* Những Tình trạng dẽ bị tổn thương cụ thể:

 - Nhiều đối tượng dễ bị tổn thương 195 trong đó nữ 64; nam 30, còn 101 hộ nghèo.

- Còn có hiện tượng chủ quan, thiếu tinh thần trách nhiệm.

- Qui hoạch các ngành nghề, vùng trồng, xây dựng chưa hợp lý.

- Có 75 nhà yếu, xuống cấp.

- 120 nhà lợp tôn, ngói liệt, fibro xi măng không có chằng chống .

- Mùa vụ trùng mùa bão.

- Giống cây con chưa phù hợp.

- Số hộ tham gia Bảo hiểm y tế còn thấp.

- Nước sinh hoạt của dân chủ yếu nước tự chảy nên vào mùa lũ nước bị ô nhiễm.

- Chưa có đội cứu hộ, cứu nan riêng biệt .

- Thiếu phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.

- Công tác cứu hộ thiếu kỹ năng.

- Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai còn hạn chế.

 - Hệ thống truyền thanh xuống cấp .

 - Mùa mưa bão lao động chính thường đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực

 - Tổ chức thực hiện phương châm 4 tại chỗ chưa tốt

- Vẫn còn nhiều hộ ở nơi nguy cơ lũ quét (27 hộ 128 khẩu, có 10 người già, 45 nữ, 49 trẻ em ở các thôn Pò Đán 18 hộ; Nà Ếch 3 hộ, Khe Mó 2 hộ sống ở bờ suối và các vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét).

-Diện tích lúa vùng nguy cơ lũ quét 18,5ha (Thánh Thìn 5ha; Pò Đán 8,5ha; Nà Ếch 1,5ha; Khe Mó 3ha).

- Trạm y tế thiếu phương tiện, dụng cụ khám chữa bệnh, thiếu cơ số thuốc PCLB.

- Số hộ tham gia Bảo hiểm y tế còn thấp.

- Số hộ không có lương thực dự trữ vào mùa mưa bão vẫn còn.

- Thiếu phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.

- Nhận thức của cộng đồng về thiên tai còn hạn chế.

- 90% số hộ dùng nhà vệ sinh là tạm bợ, 16 hộ không có nhà vệ sinh.

- Rừng đầu nguồn bị tàn phá nhiều do đó lũ to hơn, nhanh hơn.

- Cây to dễ gãy, đổ sát nhà còn nhiều.

- Có 131 hộ ở nơi nguy cơ cao do sạt lở đất (thôn Khe Mó 27 hộ, Mó Túc 51 hộ, Lục Ngù 58 hộ,Thông Châu 46 hộ.

- Diện tích đất canh tác có thể bị mất 29,2ha khi sạt lở đất.

- Hiểu biết về SLĐ của người dân hạn chế.

- Số hộ đào đồi làm nhà ngày một nhiều nên số lần sạt lở đất tăng nhanh.

 - Có hiện tượng đồi bị nứt, có nơi dài 20m

 - Diện tích bị hạn 47,7 ha, Nà Ếch 10ha, Khe Mó 4,5ha, Nà Ếch 10ha, Thánh thìn 10,7 ha, Thông Châu 1ha, Pò Đán 15ha.

- 50 % hệ thống thủy lợi chưa hoàn chỉnh.

- Người dân ít dự trữ giống.

- Do nước đầu nguồn giảm.

- Người dân không dự trữ nước .

- Hệ thống cung cấp nước sạch bị hỏng.

- Nhiều đoạn đường khi có lũ bị tràn chảy.

-10ha ven suối, 20ha vùng trũng không tiêu thoát tốt mất 100% khi có lũ.

- Mạ chiêm thường bị chết do rét hại.

- Đường giao thông nội thôn xuống cấp dễ bị ngập còn nhiều.

- Có 14 hộ với 73 khẩu (7 người già, 24 trẻ em, 25 nữ ỏ các thôn Thánh Thìn, Pò Đán dễ bị ngập khi có mưa lũ.

- Diện tích lúa, mầu dễ bị ngâp: thôn Thánh Thìn 16ha; thôn Pò Đán 20 ha; Nà Ếch 6.5 ha; Khe Mó 1,5 ha; Mó Túc 2ha.

- Mạ gieo không được che chắn.

- Thời điểm xuống giống và cấy trùng rét hại.

- Thả rông gia súc.

- Không có chuồng trại.

- Thiếu kỹ năng chăm sóc gia súc khi rét hại.

- Chuồng trại không được che chắn.

- Thiếu thức ăn cho gia súc.

- Thiếu kỹ năng chăm sóc cho người và gia súc vào mùa rét.

 **3. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng**

- Có 50% hộ có nhà tầng.

- Trường THCS, tiểu học, công sở cao tầng.

- Các hộ dân thường xuyên nghe thông tin thời tiết.

- Cảnh báo kịp thời, có biện pháp cảnh giới nơi nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra.

- Hầu hết các hộ chủ động sơ tán và sơ tán ngay theo chủ trương của chính quyền.

- Chủ động thu hoạch chạy bão.

- Có BCH PCTT xã, tiểu ban CH PCTT thôn.

- Đường liên huyện chạy qua 12km.

- Có 800m đường bê tông mới làm vào khu vực khe Vằn.

- Có cán bộ xã xuống thôn trực tiêp chỉ đạo khi có thiên tai.

- Có bố trí lực lượng cứu hộ-cứu nạn, tìm kiếm.

- Có 4 áo phao, 10 phao bơi, 01 nhà bạt, dây cứu hộ, cứu nạn.

- Có tổ sơ cấp cứu.

- Có trên 5 km mương xây.

- Đã chuyển đổi mùa vụ.

- Có hệ thống nước tự chảy.

- Đã quy hoạch lại vùng sản xuất: vùng trồng lúa thường bị hạn chuyển trồng dong giềng.

- Đã sử dụng nhiều loại lúa ngắn ngày thay cho lúa dài ngày.

- Thường xuyên nạo vét kênh mương.

**4. Phân tích rủi ro và các vấn đề quan tâm- Lựa chọn giải pháp**

 Như trên đã trình bày, thiên tai thường xảy ra ở địa phương chủ yếu là bão, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, hạn hán, rét hại. Các thiên tai này trong thời gian tới có thể diễn biến phức tạp, các rủi ro cũng sẽ tăng.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên thì có các vấn đề được người dân quan tâm được xếp loại ưu tiên như sau:

1.Thiệt hai về người khi xảy ra lũ quét, SLĐ, bão và áp thấp nhiệt đới.

2.Nhận thức cộng đông về thiên tai còn hạn chế.

3. Diện tích lúa mầu bị thiệt hại, gia súc gia cầm bị chêt, trôi.

4.Nhiều nhà bị đổ, trôi ,bị tốc mái khi có bão, lũ.

5.Thiếu nước sạch sinh hoạt khi có lũ, ngập lụt.

6.Đường giao thông đi lại khó khăn gây cản trở cho công tác ứng phó.

7.Môi trường bị ô nhiễm.

8.Thực hiện phương châm 4 tại chỗ chưa tốt.

9.Tỷ lệ phụ nữ tham gia ý kiến còn hạn chế.

10.Nhiều phụ nữ nói tiếng phổ thông không tốt, tỷ lệ mù chữ cao nên hiểu biết về thiên tai hạn chế.

 **5. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân**

 Qua đánh giá ở 2 cụm thôn, cho thấy:

 - Nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai và BĐKH còn thấp.

* Người dân chưa hiểu hoặc hiểu rất hạn chế về hiểm họa, thiên tai.
* Người dân đã có một số kinh nghiệm dân gian về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, đặc biệt là áp dụng các kinh nghiệm dân gian đó trong điều kiện thích ứng BĐKH.
* Người dân còn chủ quan trước thiên tai.
* Ý thức của một bộ phận cộng đồng trong phòng tránh thiên tai chưa cao, không tuân thủ nghiêm các quy định sơ tán, di dời khi thiên tai xảy ra.

 **III- Mục tiêu công việc giảm nhẹ RRTT**

 **1. Mục tiêu chung:**

**+** Giảm thiệt hại về người, tài sản, môi trường khi có thiên tai xảy ra.

+ Giảm thiệt hại về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng.

+ Từng bước nâng cao nhận thức cho cộng đồng về Quản lý rủi ro thiên tai để người dân tự bảo vệ bản thân và gia đình nơi họ sinh sống và sản xuất, hoạt động.

**2.-Các mục tiêu cụ thể:**

+ Không để thiệt hại về người khi có thiên tai xảy ra.

 + Đảm bảo công tác thông tin liên lạc thông suốt trong mọi trường hợp khi có thiên tai.

+ Tổ chúc ứng phó kịp thời hiệu quả.

+ Đảm bảo công tác an ninh trật tự nơi xảy ra thiên tai và nơi người dân sơ tán đến.

+ Đảm bảo tốt công tác tuyên truyền, cảnh báo.

+ Đảm bảo tốt công tác truyền thông liên lạc thông suốt trong mọi tình huống.

+ Nâng cao được nhận thức về QLRRTT cho 100% cán bộ xã, thôn và 20% các hộ dân vùng nguy cơ cao.

 **IV. Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả**

1. **Tổ chức phòng ngừa**

+ Củng cố kiện toàn BCH-PCTT.

+ Thành lập đội cứu hộ, cứu nạn tìm kiếm.

+ Tổ chức tập huấn kỹ năng và mua sắm, bổ sung trang thiết bi TK, CH-CN, sơ cấp cứu cho lực lượng cứu hộ, cứu nạn.

+ Nâng cao nhận thức cộng đồng:

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, thôn về kiến thức thiên tai.

- Tổ chức tập huấn cho các hộ dễ bị tổn thương.

- Sửa chữa, nâng cấp hệ thông truyền thanh từ trung tâm xã đến các thôn.

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trong các hội nghị thôn, xã các kiến thức về thiên tai, luật PCTT, đề án 1002, kế hoạch phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường của xã.

- Tổ chức các hoạt động cảnh báo.

- Trồng rừng và tăng cường công tác bảo vệ rừng.

- Nạo vét kênh mương trên các cánh đồng các thôn trong xã.

- Chuẩn bị tốt phương tiện vật tư, hậu cần sẵn sàng ứng phó thiên tai.

- Di dời được các hộ vùng sạt lở đất và lũ quét (nguy cơ đặc biệt) đến nơi ở mới an toàn.

- Nhắc nhở, động viên, tuyên truyền, kiểm tra việc chằng chống nhà của dân, công sở, trường học, trạm y tế, trạm điện, đường điện.

 - Tăng cường công tác cảnh báo: cắm biển cảnh báo ở các địa điểm có nguy co cao như: nơi giao nhau giữa các đường giao thông liên xã, các đường dân sinh với các dòng suối, các khu vực có nguy cơ sạt lở đất.

 **2. Xây dựng phương án ứng phó**

a) Xây dựng phương án bảo vệ các kè, đập tràn.

b) Xây dựng phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, cho các hộ dân vùng nguy cơ cao.

c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông.

d) Công tác thông tin liên lạc:

 + Lập danh sách các số điện thoai liên lạc khi có thiên tai hoặc tình huống khẩn cấp.

 + Đội thông tin liên lạc chạy bộ trong trường hợp mất hoàn toàn vô tuyến và hưu tuyến gồm 3 ông,bà (có QĐ kèm theo).

 + Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

 + Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ).

 + Diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

 + Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai.

 **2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:**

 *\* Đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy :*

1. Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; trong tình huống thiên tai khẩn cấp;
2. Kiểm tra, đôn đốc viêc chằng chống nhà cửa nơi công cộng và các hộ gia đình;
3. Chủ động thực hiện sơ tán tài sản vật nuôi đến nơi an toàn;
4. Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên suối, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

g) Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

h) Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

i) Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

\* Biện pháp cơ bản ứng phó đối với hạn hán:

a) Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;

b) Dự trữ nước sinh hoạt vào mùa mưa lũ;

c) Nạo vét, tu sửa kênh mương;

*\* Đối với sương muối, rét hại:*

 a) Triển khai chống rét:

 - Tuyên truyền vận động các hộ hạn chế việc thả rông trâu bò.

 **-** Làm thêm chuồng trại.

 - Che chắn chuồng trại cho gia súc gia cầm.

 **-** Chủ động chuẩn bị được thức ăn phục vụ cho vụ đông.

 - Vào mùa đông, cần dự trữ rơm và các phụ phẩm nông nghiệp khác ngay sau khi thu hoạch.

 -Tiêm phòng đầy đủ các loại vacxin.

 **3. Tổ chức khắc phục hậu quả**

1. Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;
2. Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương.
3. Xác định đối tượng cần được cứu trợ.

 đ) Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn.

1. Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

e) Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợvà báo cáo và đề xuất phương án khắc phục hậu quả.

 g) Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

 **V. Tổ chức thực hiện**

 **1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện**

**a.** KiÖn toµn Ban chØ ®¹o PCBL - TKCN cña x· víi tæng sè: 47®/c gồm cã 09 tr­ëng th«n, cßn l¹i lµ c¸c ngµnh tổ chúc đoàn thể xã hội

**b.** Ph©n c«ng c¸c thµnh viªnphô tr¸ch c¸c khu vùc theo ®Þa bµn thùc tÕ cña ®Þa ph­¬ng - nhiÒu s«ng suèi ng¨n c¸ch qua l¹i khi m­a to giã lín, th«ng tin t×m kiÕm cøu n¹n.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Th«n theo dâi | C¸n bé theo dâi | Chøc vô | ®iÖn tho¹i | Ghi chó |
| **Só C¸u** | TrÇn V¨n KhÇu | Chñ tÞch mÆt trËn | 0948924965 | Tæ Tr­ëng |
| TrÇn A Quý | Phã CT CCB x· |  |  |
| TrÇn A TÇu | C¸n bé thó y | 01276242142 |  |
| Lôc Ngï | N×nh V¨n Phóc | Phã BÝ Th­ CT H§ND | 0948795173 | Tæ Tr­ëng |
| TrÇn ThÞ Vïng | Phã chñ tÞch héi ND | 0947300332 |  |
| Lục A Thìn | Phó CT MTTQ x· |  |  |
| TrÇn A s¹ch | CT héi ng­êi cao tuæi | 01242343578 |  |
| Pß §¸n | TrÇn V¨n D­êng | Phã Chñ TÞch H§ND x· | 0912622194 | Tæ Tr­ëng |
| TrÇn Hoµng  | C¸n bé t­ ph¸p x· | 0985172045 |  |
| N×nh ThÞ Mai | Chñ tÞch héi phô n÷ | 0968023226 |  |
| N×nh V¨n Ph­¬ng | X· §éi Tr­ëng | 0912622243 |  |
| Th¸nh Th×n | La A Léc | C¸n bé ®Þa chÝnh | 0912622237 | Tæ Tr­ëng |
| TrÇn ThÞ Th©u | Phã chñ tÞch phô n÷ | 01274540674 |  |
| TrÇn v¨n Thñ | CT. Hội ND x· | 0948965679 |  |
| L¹c Long Qu©n | C¸n bé ®Þa chÝnh | 0982339188 |  |
| Khe V»n | Lôc A SÖnh | Chñ TÞch CCB x· | 01648895860 | Tæ Tr­ëng |
| TrÇn V¨n D¶u | Phã chñ nhiÖn UBKT §¶ng | 01236678240 |  |
| Nµ Õch | N×nh Sinh An | BÝ Th­ §¶ng ñy Tham Gia phô Tr¸ch | 01233012007 |  |
| La Văn Bảo | C¸n bộ tư pháp hộ tịch | 0942060156 | Tæ Tr­ëng |
| L« ThÞ Minh | C¸n Bé V¨n Phßng x· | 0979972845 |  |
| La V¨n Kim | Chñ TÞch Ch÷ ThËp §á x· | 01238417635 |  |
| Mã Tóc | TrÇn Minh | Chñ TÞch UBND x· Tham Gia phô Tr¸ch | 0947557518 |  |
| Hoµng V¨n Kh¸nh | C¸n Bé V¨n Phßng x· | 01685774658 | Tæ Tr­ëng |
| TrÇn A T¸m | BÝ Th­ §oµn x· | 01694056118 |  |
|  | Trần A Sáng | X· Đội Phó | 01256643854 |  |
| Khe Mã | TrÇn V¨n Khµu | Trưởng C«ng An x· | 0942998583 | Tæ Tr­ëng |
| TrÇn A ChÝnh | C¸n Bé KhuyÕn N«ng | 01276242153 |  |
| TrÇn V¨n Ch­¬ng | Phã C«ng An x· | 0123846094601683599829 |  |
| N×nh V¨n Hoµng | C¸n bé lao ®éng TBXH | 01254171097 |  |
| Th«ng Ch©u | Hoµng v¨n Ph­¬ng | `phã chñ tÞch UBND x· | 0945005066 | Tæ Tr­ëng |
| La V¨n S¸ng | C¸n Bé V¨n Hãa x· | 01688934179 |  |
| Lû A TiÕn | X· §éi phã | 0978811527 |  |

+ B­u ®iÖn: ChuÈn bÞ thËt tèt c«ng t¸c th«ng tin kịp thời, liên tục.

+Tr¹m x¸: ChuÈn bÞ c¸c ph­¬ng tiÖn cña ngµnh quy ®Þnh ®¶m b¶o øng phã, cÊp cøu... trùc ®¶m b¶o 24/24 giê.

 + Tµi chÝnh x·: Bè trÝ kinh phÝ ®¸p øng kÞp thêi khi cã t×nh huèng xÊu x¶y ra, ®¶m b¶o c¬ së vËt chÊt kÞp thêi.

 + Tr­êng häc: 03 tr­êng trªn ®Þa bµn x· chñ ®éng kiÓm tra c¸c trang thiÕt bÞ vµ nhµ cửa cña c¸c ®iÓm tr­êng thuéc nhµ tr­êng qu¶n lý ®Ó cã th«ng b¸o kÞp thêi vÒ BC§ x· vµ BC§ PCLB -TKCN cña huyÖn.

 + C¸c Tr­ëng th«n cña tõng th«n b¶n phô tr¸ch trùc tiÕp th«n m×nh qu¶n lý, n¾m ch¾c khu vùc th«n, c¸c hé gia ®×nh khi cã sù cè x¶y ra. ChØ ®¹o huy ®éng lùc l­îng t¹i chç, ph­¬ng tiÖn t¹i chç, trËt tù t¹i chç. B¸o c¸o nhanh BC§ x·, BC§ PCBL - TKCN cña huyÖn kÞp thêi.

 **+**Ph©n c«ng trùc 24/24 giê: Khi cã ChØ thÞ cña cÊp trªn göi xuèng vÒ phßng chèng b·o lò khi ®æ bé vµo n­íc ta.

 **c.** Giao ban chØ huy qu©n sù x·, chuÈn bÞ 20 qu©n sè t×m kiÕm cøu n¹n, cøu hé, khi m­a b·o ®æ bé vµo ®Þa bµn lµm thiÖt h¹i ng­êi vµ tµi s¶n cña nh©n d©n, ph¶i huy ®éng ®­îc ngay ®Ó øng phã kÞp thêi.

**d.** Ban công an xã: Chuẩn bị thật tốt, làm tốt công tác an ninh trên địa bàn, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, không để xảy ra mất mát khi có mưa bão đổ bộ vào địa bàn làm thiệt hại đến người và tài sản của nhân dân, thu thập các thông tin kịp thời để xử lý.

 - Khi có bão, nước lũ lớn, tổ chức làm barie gác các cầu ngầm trên địa bàn không cho người và phương tiện qua lại nhằm đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân.

 - Đảm bảo giao thông thông suốt.

**e**. Lùc l­îng c«ng an vµ d©n qu©n phèi kÕt hîp tuÇn tra b¶o vÖ ANTT vµ TTATXH trªn ®Þa bµn trong thêi gian m­a b·o. Bè trÝ lùc l­îng qu©n sè ®ñ ®¶m b¶o c«ng t¸c t×m kiÕm cøu n¹n, cøu hé, c¬ së vËt chÊt ph¶i ®¸p øng kÞp thêi khi cã t×nh huèng x¶y ra trªn ®Þa bµn.

 **f**. TÊt c¶ c¸c ngµnh, c¸c cÊp ph¶i x©y dùng kÕ ho¹ch cña ngµnh m×nh vµ cÊp m×nh vÒ c«ng t¸c PCBL - TKCN, x©y dùng phï hîp víi thùc tÕ cña ngµnh m×nh khi cã t×nh huèng, thêi tiÕt diÔn biÕn xÊu lµm thiÖt h¹i ng­êi vµ tµi s¶n, huy ®éng ®­îc ngay.

 **g**. C¸c ngµnh, c¸c cÊp, Ban chØ ®¹o PCBL - TKCN x· theo dâi th­êng xuyªn n¾m ch¾c t×nh h×nh khu vùc ®­îc ph©n c«ng qu¶n lý. B¸o c¸o kÞp thêi vÒ Ban chØ ®¹o PCBL - TKCN x· vµ b¸o c¸o Ban chØ ®¹o PCBL - TKCN huyÖn B×nh Liªu kÞp thêi khi cã hiÖn t­îng, hiÓm häa hoÆc th¶m ho¹ x¶y ra trªn ®Þa bµn ®Ó ®èi phã ®­îc kÞp thêi h¹n chÕ thiÖt h¹i x¶y ra do m­a b·o g©y ra.

- TiÕp tôc vËn ®éng c¸c hé gia ®×nh n»m ë khu vùc cã nguy c¬ s¹t lë ra khái khu vùc tiÕp tôc æn ®Þnh l¹i s¶n xuÊt.

 **2. C«ng t¸c ®¶m b¶o**:

 **a**. §¶m b¶o th«ng tin liªn l¹c khi m­a b·o, lò x¶y ra. C¸c th«n b¶n b¸o c¸o vÒ x·, Ban chØ huy PCBL - TKCN x· qua c¸c sè ®iÖn tho¹i:

 - V¨n phßng UBND x·: 033.3878 236

 - Phßng BÝ th­ §¶ng ñy x·: 033.3878 732

 - Phßng H§ND x·: 033.3505 843

 - Phßng Chñ tÞch UBND x·: 033.3878 586

 - Phßng Phã Chñ tÞch UBND x·: 033.3505 842

 - Phßng C«ng an x·: 033.3878 681

 **b. §¶m b¶o c¬ ®éng**:

 - Mçi mét hé gia ®×nh Ýt nhÊt cã 01 ng­êi tham gia c¬ ®éng cã cuèc hoÆc xÎng, xµ beng vµ c¸c ph­¬ng tiÖn kh¸c ®Ó tham gia øng cøu kÞp thêi khi cã t×nh huèng x¶y ra.

 Trong nh÷ng ngµy m­a b·o (kh«ng thuéc giê hµnh chÝnh) ph©n c«ng c¸c thµnh viªn trùc ban vµ thanh to¸n chÕ ®é lµm thªm giê theo quy ®Þnh.

 **3- Giám sát đánh giá**:

Cần có kế hoạch giám sát và đánh giá quá trình và kết quả thực hiện :

Nhóm đánh giá và giám sát có 5 ông, bà và nhiệm vụ của từng thành viên được phân công theo quyết định (Có QĐ kèm theo)

Kinh phí cho hoạt động giám sát đánh giá được trích từ quỹ PCTT

Định kỳ mỗi tháng nhóm giám sát, đánh giácó trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá và tiến độ với chủ tịch UBND xã và BCH –PCTT của xã

**TỔNG HỢP CÁC GIẢI PHÁP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Giải pháp** | **Hoạt động cụ**  | **Địa điểm và**  | **Đơnvị/** | **Thời gian** |  | **NL và vật chất** |
|  | **đề xuất** | **thế để thực hiện giải pháp** | **đối tượng** **hưởng lợi** |  **người thực hiện** | **dự kiến** | **Kinh** **phí** | **Cộng****đồng** | **Nhà nước** | **Khác** |
|  | Nâng cao nhận thức  | Tập huấn cho cán bộ xã và hộ ở vùng dễ bị tổn thương. | Nhà Văn hóa xã, Người dân trên toàn xã | Ban văn hóa xã | ngắn hạn | 2 tr | x | x |  |
| 1 | của cộng đồng trong phòng chống thiên tai | Tuyên truyền kiến thức về PCTT, Luật PCTT, Đề án 1002, kế hoạch PCTT của thôn, xã. | Nhà Văn hóa xã, thôn, nơi đông người, Trường học. | Ban văn hóa xãTrưởng các ban ngành, Trưởng thôn, Các hộ gia đình | ngắn hạn | 10tr | x | x | x |
|  |   | Tổ chức các hoạt động cảnh báo. | -Các ngầm trục giao thông-Vùng nguy cơ sạt lở đất  | -UBND xã-Trưởng thôn-Ban CHQS xã | ngắn hạnNgắn hạnNgắn hạn | 0,5 tr |  xxx |  |  |
|  |  | Tuyên truyền cảnh báo trên hệ thống loa phát thanh của xã  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Phát huy vai trò của phụ nữ | Bổ sung lực lượng nữ vào các tổ chức. | UBND xã | Đảng ủy,UBND,Các tổ chức đoàn thểPhụ nữ xã | ngắn hạn | r | x |  |  |
|  |  | Tập huấn kiến thức PCTT cho phụ nữ. | BCH PCTT và Hội phụ nữ xã, thôn | BCH PCTT và Hội phụ nữ xã | ngắn hạn |  5 triêu |  x |  x |  |
| 3 | Di dời các hộ ở nơi nguy cơ cao | Tuyên truyền, vận động | Văn hóa xã | Hộ dân+các tổ chức đoàn thể | Ngắn hạn |  |  x |  |  |
|  |  | Khảo sát qui hoạch nơi ở | Địa chínhHọ dânTrưởng thôn |  | Ngắn hạn |  |  x |  |  |
|  |  | Vận động quyên góp xây dựng nhà | MTTQ và các doanh nghiệp,CTĐ | Toàn xã | Ngắn hạn | 80tr | 20tr | 60 tr |  |
|  |  | Tổ chức di dời các hộ |  | Hộ dân di dời, nhóm xung kích hỗ trợ công tác |  |  |  |  |  |

**4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo**

 Nêu ra được các bài học cần rút kinh nghiệm, những thông tin cần cập nhật, những hoạt động cần phải điều chỉnh …

 Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

 Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

 Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

 *Húc Động, Ngày tháng năm 2014*

 CHỦ TỊCH UBND XÃ

 **Đã ký**

 **Trần Minh**

**Phụ lục**

**Báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai**

* **Bảng thông tin cơ bản**
* **Lịch mùa vụ**
* **Lịch sử thiên tai**
* **Điểm mạnh,điểm yếu**
* **Tổng hợp kết quả dánh giá RRTT-DVCĐ**
* **Bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ**: